|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỐI CAO** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Quản lý hoạt động đối ngoại trong ngành Kiểm sát nhân dân**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-VKSTC ngày 25/01/2018

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, chế độ thông tin, báo cáo của các đơn vị, cá nhân trong quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động đối ngoại của ngành Kiểm sát nhân dân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới (bao gồm Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân khi thực hiện hoạt động đối ngoại.

2. Quy chế này không điều chỉnh

a) Hoạt động đối ngoại của Viện kiểm sát quân sự các cấp;

b) Cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân đi nước ngoài với mục đích cá nhân.

c) Hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.

**Điều 3**. **Nguyên tắc quản lý và thực hiện hoạt động đối ngoại**

1. Bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về hoạt động đối ngoại.

3. Phân công nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân trong quản lý và thực hiện hoạt động đối ngoại; bảo đảm công tác phối hợp giữa các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Bảo đảm hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

**Điều 4. Nội dung hoạt động đối ngoại**

Hoạt động đối ngoại của ngành Kiểm sát nhân dân quy định trong Quy chế này gồm các hình thức sau:

1. Ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế.

2. Tổ chức và quản lý các đoàn đại biểu Viện kiểm sát nhân dân đi công tác nước ngoài *(sau đây viết tắt là Đoàn ra)*; đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc với Viện kiểm sát nhân dân *(sau đây viết tắt là Đoàn vào)* và tiếp khách quốc tế tại cơ quan Viện kiểm sát nhân dân.

3. Tổ chức hoặc tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

4. Vận động, tiếp nhận, quản lý, điều phối và sử dụng nguồn tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế, bao gồm cả nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (*sau đây viết tắt là ODA*), nguồn hỗ trợ phi Chính phủ nước ngoài và nguồn tài trợ cho hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi chương trình, dự án quốc tế.

5. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng cho tập thể và cá nhân cán bộ, công chức ngành Kiểm sát nhân dân; tặng các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân nước ngoài có những đóng góp tích cực, hiệu quả trong quá trình xây dựng, phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

6. Các hoạt động đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Trình Chủ tịch nước hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các hoạt động đối ngoại sau:

a) Kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định của pháp luật phải báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Ký kết điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế, chương trình, dự án quốc tế; gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế;

d) Tiếp nhận các hình thức khen thưởng do nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng; xét tặng các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân nước ngoài.

2. Quyết định các hoạt động đối ngoại sau:

a) Định hướng và xác định nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đối ngoại; lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại của ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Phê duyệt việc cử cán bộ, công chức ngành Kiểm sát nhân dân đi công tác, nghiên cứu, học tập ở nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới đi công tác, nghiên cứu, học tập ở nước ngoài;

c) Phê duyệt kế hoạch tổ chức đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam;

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

đ) Thành lập Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế và bộ máy giúp việc cho các Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế;

e) Các vấn đề khác về hoạt động đối ngoại theo quy định.

3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể phân công hoặc ủy quyền cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn của Viện trưởng trong hoạt động đối ngoại.

**Điều 6. Thẩm quyền của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Cho ý kiến về kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước khi trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt.

2. Thực hiện nhiệm vụ về hoạt động đối ngoại theo sự phân công, ủy quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Ch­ương II**

**XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**

**Điều 7. Kế hoạch hoạt động đối ngoại**

Kế hoạch hoạt động đối ngoại gồm:

1. Kế hoạch tổ chức Đoàn ra, Đoàn vào hằng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

2. Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

3. Kế hoạch hoạt động của chương trình, dự án quốc tế.

**Điều 8. Xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại**

1. Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chủ động đề xuất nội dung hoạt động đối ngoại của năm kế tiếp (nếu có) gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để thẩm định, tổng hợp trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Nội dung kế hoạch gồm: Mục đích, nội dung hoạt động, kết quả dự kiến; thành phần tham gia (phía Việt Nam, phía nước ngoài, cơ quan tài trợ (nếu có); thời gian và địa điểm thực hiện; nguồn kinh phí tổ chức; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tổng hợp đề xuất của các đơn vị, xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của ngành Kiểm sát nhân dân; kế hoạch hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình lãnh đạo Viện cho ý kiến trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

3. Sau khi có ý kiến của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tổng hợp, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định; sau đó trình Chủ tịch nước phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

4. Đối với các hoạt động đối ngoại có nội dung nhạy cảm, phức tạp, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao trao đổi ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền liên quan trước khi trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

**Điều 9. Xây dựng kế hoạch hoạt động của chương trình, dự án quốc tế**

1. Xây dựng kế hoạch tổng thể của chương trình, dự án quốc tế

a) Việc xây dựng kế hoạch tổng thể của chương trình, dự án quốc tế được thực hiện trong quá trình xây dựng văn kiện dự án, phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và trên cơ sở thống nhất với nhà tài trợ.

b) Căn cứ vào văn kiện dự án; trên cơ sở thống nhất với nhà tài trợ, Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế hoặc đơn vị được giao quản lý dự án quốc tế chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động tổng thể của chương trình, dự án quốc tế trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ban chỉ đạo dự án xem xét, phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch hằng năm của chương trình, dự án quốc tế

a) Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, các đơn vị thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chủ động đề xuất nội dung hoạt động (nếu có) báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông qua Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế hoặc đơn vị được giao quản lý dự án quốc tế để thẩm định trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ban chỉ đạo dự án phê duyệt.

Nội dung kế hoạch hoạt động năm của chương trình, dự án quốc tế gồm: Mục đích, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, hình thức hoạt động, kết quả đầu ra, kinh phí thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp.

b) Trên cơ sở đề xuất nhu cầu hoạt động của các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân và kế hoạch tổng thể của chương trình, dự án quốc tế, Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế hoặc đơn vị được giao quản lý dự án quốc tế phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động hàng năm của chương trình, dự án quốc tế trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ban chỉ đạo dự án phê duyệt trước thời điểm kết thúc kế hoạch thực hiện chương trình, dự án của năm trước.

**Điều 10. Bổ sung hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch và điều chỉnh hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt**

1. Trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại, nếu thấy cần thiết, các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới kịp thời đề xuất bổ sung hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại trong kế hoạch về Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự bằng văn bản trước khi thực hiện 30 ngày làm việc (trừ trường hợp đặc biệt).

Nội dung văn bản gồm: Lý do phát sinh hoặc điều chỉnh hoạt động; nội dung hoạt động; thành phần tham gia; thời gian, địa điểm; kinh phí tổ chức.

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

2. Đối với các hoạt động đối ngoại của Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát sinh ngoài kế hoạch hoặc điều chỉnh hoạt động trong kế hoạch đã được Chủ tịch nước phê duyệt, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham khảo ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền liên quan; sau đó, trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

**Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 31 tháng 5) và hằng năm (trước ngày 30 tháng 11), các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới nếu phát sinh hoạt động đối ngoại có trách nhiệm xây dựng báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao bằng văn bản thông qua Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đối ngoại hằng năm của các đơn vị được thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 01/KH-BCS ngày 20/01/2010 của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về triển khai thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Báo cáo về tình hình thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, kết quả hội nghị, hội thảo quốc tế được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và các quy định tại Quy chế này.

4. Chế độ báo cáo của các chương trình, dự án quốc tế thực hiện theo quy định của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quy chế này.

5. Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết về kết quả thực hiện hoạt động đối ngoại và dự kiến chương trình hoạt động đối ngoại của năm kế tiếp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định của Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI (*gọi tắt là Quy chế 272-QĐ/TW)*, Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 30/6/2015 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế 272*-*QĐ/TW (*gọi tắt là Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW)* và các quy định tại Quy chế này.

**Điều 12. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại**

1. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông báo và phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có phát sinh hoạt động đối ngoại đã được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt để tổ chức, thực hiện; báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì hoạt động đối ngoại có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng nội dung đã được duyệt; báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao kết quả hoạt động đối ngoại thông qua Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự.

3. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, công tác hậu cần cho các hoạt động đối ngoại theo đúng nghi lễ, thông lệ ngoại giao và chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị có liên quan đề xuất nhân sự cho các Đoàn đi công tác nước ngoài ngoài trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt; ban hành quyết định cử cán bộ, công chức ngành Kiểm sát nhân dân đi công tác nước ngoài  thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong hoạt động đối ngoại.

5. Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm phân bổ kinh phí phù hợp cho hoạt động đối ngoại; hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản kinh phí chi cho hoạt động đối ngoại; quản lý, hỗ trợ kinh phí của các chương trình, dự án quốc tế theo quy định của luật ngân sách.

6. Ban quản lý ch­ương trình, dự án quốc tế hoặc đơn vị được giao quản lý chương trình, dự án quốc tế có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị liên quan tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc quản lý thực hiện chương trình, dự án quốc tế;

b) Triển khai thực hiện chương trình, dự án theo đúng kế hoạch đã được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ban chỉ đạo dự án quốc tế phê duyệt và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện;

c) Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

7. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có trách nhiệm phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Chương III**

**KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỎA THUẬN QUỐC TẾ; GIA NHẬP, RÚT KHỎI CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

**Điều 13. Ký kết điều ước quốc tế**

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp đề xuất việc đàm phán, ký kết điều ước quốc tế cấp Nhà nước theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và Luật Điều ước quốc tế năm 2016.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng hồ sơ, phương án đàm phán và tổ chức việc đàm phán, ký kết điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Trình tự, thủ tục đàm phán, ký kết điều ước quốc tế thực hiện theo quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016.

**Điều 14. Ký kết thỏa thuận quốc tế**

1. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Viện kiểm sát nhân dân tối cao

a) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định của Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

b) Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu cho lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng hồ sơ ký kết thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế thực hiện theo quy định của Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007.

2. Ký kết thỏa thuận quốc tế của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới

a) Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi phát sinh nhu cầu ký kết thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài, Thủ trưởng đơn vị chủ trì ký kết có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông qua Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự;

Nội dung báo cáo đề xuất gồm: Lý do, mục đích, nội dung chính của thỏa thuận; đánh giá về sự phù hợp với chủ trương, chính sách, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, sự phù hợp của thỏa thuận với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và của ngành Kiểm sát nhân dân; đồng gửi kèm dự thảo thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ được ký bằng tiếng nước ngoài, phải có bản dịch thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt kèm theo và các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

b) Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm thẩm định đề xuất trong thời gian 07 ngày làm việc, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Viện, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho đơn vị chủ trì đề xuất;

c) Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, đơn vị chủ trì ký có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao kết quả ký thỏa thuận bằng văn bản; đồng gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, kèm bản sao thỏa thuận quốc tế đã ký để theo dõi, quản lý theo quy định.

**Điều 15. Gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế**

1. Khi có chủ trương của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng dự thảo tờ trình Viện trưởng duyệt, ký trình Ban Bí thư xem xét, quyết định thông qua Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

Nội dung Tờ trình gồm: sự cần thiết, những nội dung chủ yếu, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế. Kèm theo tờ trình cần có ý kiến bằng văn bản của Bộ ngoại giao và các cơ quan liên quan.

2. Trình tự, thủ tục đề xuất gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện theo quy định của Quy chế 272-QĐ/TWvà Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW.

**Điều 16. Tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức quốc tế**

1. Việc tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; thực hiện nghĩa vụ gia nhập các tổ chức quốc tế phải tuân thủ các quy định hiện hành về ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và điều lệ của tổ chức quốc tế.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao triển khai thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện thỏa thuận quốc tế đã ký (nếu có); thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC ĐOÀN RA, ĐÓN ĐOÀN VÀO, TIẾP KHÁCH QUỐC TẾ**

**MỤC 1. ĐOÀN RA**

**Điều 17. Phạm vi Đoàn ra**

1. Đoàn ra của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Đoàn ra của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Đoàn ra của lãnh đạo cấp Vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

4. Đoàn ra có sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức Đoàn ra**

1. Khi có kế hoạch tổ chức Đoàn ra, chậm nhất trong thời gian 45 ngày làm việc (trừ trường hợp đặc biệt) trước khi Đoàn lên đường, Thủ trưởng đơn vị chủ trì tổ chức Đoàn ra xây dựng báo cáo đề xuất bằng văn bản gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để thẩm định, trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Báo cáo tổ chức Đoàn ra gồm các nội dung: Căn cứ, mục đích chuyến công tác; hoạt động chính của Đoàn; dự kiến thành phần đoàn công tác; nội dung văn kiện hợp tác ký kết (nếu có); thời gian chuyến đi; kinh phí tổ chức; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp tổ chức Đoàn ra.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định đề xuất trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất, trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

3. Sau khi có ý kiến đồng ý của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kế hoạch tổ chức Đoàn ra, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự thông báo cho Vụ Tổ chức cán bộ và đơn vị chủ trì để phối hợp đề xuất thành phần đoàn công tác, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt nhân sự của Đoàn.

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm dự thảo tờ trình và quyết định thành lập đoàn công tác trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao duyệt, ký. Đối với những nước đến không phải xin thị thực nhập cảnh, quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài được ban hành chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi Đoàn lên đường. Đối với các nước đến phải xin thị thực nhập cảnh, việc ban hành quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài phải bảo đảm đủ thời gian để hoàn thành các thủ tục cho việc xin thị thực nhập cảnh theo quy định của nước đến.

5. Đơn vị chủ trì tổ chức Đoàn ra có trách nhiệm phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan tổ chức Đoàn ra theo đúng thành phần, thời gian, mục đích chuyến công tác; chuẩn bị nội dung làm việc của Đoàn ở nước ngoài; đảm bảo các điều kiện về lễ tân đối ngoại; chủ động hoàn thành các thủ tục về xuất, nhập cảnh, hộ chiếu, thị thực, vé máy bay và các điều kiện bảo đảm cần thiết khác cho chuyến công tác.

6. Trưởng đoàn công tác chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác tổ chức và các hoạt động của Đoàn tại nước ngoài; tuân thủ các quy định của Nhà nước và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về quản lý Đoàn ra.

7. Sau khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, Trưởng đoàn có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao bằng văn bản về kết quả chuyến công tác; đồng gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan để theo dõi, quản lý theo quy định.

Nội dung báo cáo gồm: Các hoạt động chính; nội dung các cuộc trao đổi, tiếp xúc; kế hoạch triển khai thực hiện các thỏa thuận với đối tác nước ngoài (nếu có); nhận xét, đánh giá và đề xuất, kiến nghị.

**Điều 19.** **Đoàn ra của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Đoàn ra do Viện trưởng làm Trưởng đoàn

Việc tổ chức Đoàn ra do Viện trưởng làm Trưởng đoàn được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này và các quy định sau:

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch Đoàn ra của Viện trưởng đã được Chủ tịch nước phê duyệt, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ động liên hệ với các đối tác nước ngoài, xây dựng kế hoạch tổ chức Đoàn ra báo cáo Viện trưởng xem xét, quyết định;

b) Trường hợp Viện trưởng đi tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế có bài tham luận, theo chỉ đạo của Viện trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm thông báo, đôn đốc các đơn vị, cá nhân được giao chuẩn bị nội dung phát biểu tham luận của Viện trưởng. Các tài liệu liên quan đến chuyến công tác do các đơn vị, cá nhân được giao chuẩn bị gửi về Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi đoàn lên đường để tổng hợp báo cáo Viện trưởng và dịch sang tiếng nước ngoài;

c) Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện nội dung văn kiện, tài liệu của chuyến công tác; hoàn thành các thủ tục về hộ chiếu, xin thị thực nhập cảnh vào nước đến (nếu có), các điều kiện đảm bảo về lễ tân đối ngoại và hậu cần; thu xếp cuộc họp với Bộ Ngoại giao (nếu cần) và tổ chức họp đoàn công tác theo chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thông báo bằng văn bản cho cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước đến để phối hợp tổ chức đón tiếp Đoàn;

d) Trường hợp Đoàn đến công tác ở các địa bàn nhạy cảm hoặc tham dự các hoạt động đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, trước khi cử đoàn đi, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Viện trao đổi, tham khảo ý kiến Ban Đối ngoại trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan; sau đó báo cáo Viện trưởng xem xét, quyết định;

đ) Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự lập dự toán và bảo đảm kinh phí cho đoàn công tác; chuẩn bị quà tặng đối ngoại của Viện trưởng cho đối tác nước ngoài và các điều kiện cần thiết khác theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Viện trưởng;

e) Sau khi kết thúc chuyến công tác tại nước ngoài, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, thành viên đoàn công tác được Viện trưởng phân công có trách nhiệm dự thảo báo cáo kết quả chuyến công tác trình Viện trưởng duyệt, ký gửi Chủ tịch nước và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện và quản lý theo quy định.

2. Đoàn ra có sự tham gia của Viện trưởng

Trường hợp Viện trưởng tham gia các đoàn công tác nước ngoài với lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc đoàn do bộ, ngành, cơ quan khác chủ trì tổ chức, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức cán bộ và cơ quan chủ trì tổ chức đoàn chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ chuyến công tác của Viện trưởng.

**Điều 20**. **Đoàn ra của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Đoàn ra do Phó Viện trưởng làm Trưởng đoàn

Việc tổ chức Đoàn ra do Phó Viện trưởng làm Trưởng đoàn được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này và các quy định sau:

a) Căn cứ kế hoạch Đoàn ra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về phân công Phó Viện trưởng dẫn đầu đoàn công tác nước ngoài, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ đề xuất thành phần đoàn công tác báo cáo Trưởng đoàn xem xét, quyết định. Trên cơ sở chỉ đạo của lãnh đạo Viện, Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng Tờ trình thành lập đoàn công tác và dự thảo Quyết định trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, phê duyệt;

b) Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì liên hệ với các đối tác nước ngoài, xây dựng chương trình làm việc của Đoàn; tổng hợp, hoàn thiện nội dung văn kiện, tài liệu liên quan đến chuyến đi; hoàn thành các thủ tục về cấp hộ chiếu, xin thị thực nhập cảnh vào nước đến (nếu có); thông báo bằng văn bản cho cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước đến để phối hợp tổ chức đón Đoàn;

c) Theo chỉ đạo của Trưởng đoàn, các đơn vị, cá nhân có liên quan phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chuẩn bị tài liệu, nội dung liên quan đến chuyên môn của đơn vị gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi đoàn lên đường để tổng hợp báo cáo Trưởng đoàn và dịch sang tiếng nước ngoài;

d) Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đảm bảo kinh phí cho Đoàn công tác; chuẩn bị quà tặng đối ngoại của Đoàn cho phía nước ngoài và các điều kiện cần thiết khác theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Trưởng đoàn;

đ) Kết thúc chuyến công tác nước ngoài, chậm nhất trong 10 ngày làm việc, thành viên của đoàn được Trưởng đoàn phân công có trách nhiệm dự thảo báo cáo kết quả chuyến công tác trình Trưởng đoàn duyệt, ký gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và Vụ Tổ chức cán bộ để theo dõi, quản lý chung.

2. Đoàn ra có sự tham gia của Phó Viện trưởng

Trường hợp Phó Viện trưởng được Viện trưởng phân công tham gia đoàn công tác nước ngoài với lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc đoàn do bộ, ngành, cơ quan khác chủ trì tổ chức, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức cán bộ và cơ quan chủ trì tổ chức đoàn chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho chuyến công tác của Phó Viện trưởng.

**Điều 21. Đoàn ra của lãnh đạo cấp Vụ Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới**

Đoàn ra do các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao chủ trì, tổ chức thực hiện, trình tự, thủ tục tổ chức Đoàn được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này và Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VKSTC-V15 ngày 22/12/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 22**. **Đoàn ra có sự tham gia của cán bộ, công chức ngành Kiểm sát nhân dân**

1. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi nhận được thư mời cử người đi công tác nước ngoài cần gửi đề xuất bằng văn bản về Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để thẩm định, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung cụ thể của chuyến công tác, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trương cử cán bộ, công chức tham gia đoàn công tác nước ngoài.

Sau khi có ý kiến đồng ý của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự thông báo cho Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng đơn vị có liên quan để phối hợp đề xuất nhân sự. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm dự thảo quyết định cử cán bộ, công chức đi công tác nước ngoài trình lãnh đạo Viện duyệt, ký. Quyết định cử cán bộ, công chức đi công tác nước ngoài kịp thời gửi cho cán bộ, công chức được cử đi công tác; đồng gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị liên quan để phối hợp triển khai thực hiện.

2. Trường hợp cá nhân cán bộ, công chức Viện kiểm sát nhân dân tối cao được mời đích danh đi công tác nước ngoài phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị phụ trách. Căn cứ thư mời, Thủ trưởng đơn vị quản lý cán bộ gửi đề xuất về Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để thẩm định, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định. Sau khi có ý kiến của lãnh đạo Viện, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự thông báo cho Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng đơn vị đề xuất để phối hợp ra quyết định. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm, dự thảo quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài trình lãnh đạo Viện duyệt, ký.

3. Cán bộ, công chức Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới đi đào tạo, bồi dưỡng và công tác nước ngoài theo kế hoạch của ngành Kiểm sát nhân dân hoặc cấp ủy địa phương được thực hiện theo quy định tại Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VKSTC-V15 ngày 22/12/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Cán bộ, công chức được cử đi công tác nước ngoài chủ động phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, cơ quan mời và các đơn vị có liên quan hoàn thành thủ tục cần thiết cho chuyến công tác; chuẩn bị nội dung, tài liệu làm việc phù hợp với mục đích chuyến công tác; chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung tài liệu được giao chuẩn bị; tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Ngành, của Nhà nước, các quy định của nước sở tại; tuân thủ chế độ thông tin báo cáo trước, trong và sau chuyến công tác ở nước ngoài.

**MỤC 2. ĐOÀN VÀO**

**Điều 23. Phạm vi Đoàn vào**

1. Đoàn Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao, Viện Công tố tối cao các nước hoặc cấp tương đương (*gọi chung là Đoàn vào cấp cao).*

2. Đoàn lãnh đạo cấp Vụ thuộc Viện kiểm sát tối cao, Viện Công tố tối cao hoặc lãnh đạo Viện kiểm sát cấp tỉnh, thành phố các nước hoặc cấp tương đương (*gọi chung là Đoàn vào cấp Vụ).*

3. Khách mời quốc tế khác.

**Điều 24. Trình tự, thủ tục đón Đoàn vào**

1. Khi có kế hoạch đón Đoàn vào, chậm nhất trong thời gian 45 ngày làm việc (trừ trường hợp đặc biệt) trước khi Đoàn vào Việt Nam, Thủ trưởng đơn vị chủ trì tổ chức đón Đoàn xây dựng báo cáo đề xuất bằng văn bản gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để thẩm định, trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Báo cáo đề xuất đón Đoàn vào gồm các nội dung: Lý do, mục đích, hoạt động chính của Đoàn tại Việt Nam; thành phần đoàn; thời gian và địa điểm làm việc; nội dung văn kiện hợp tác ký (nếu có); kinh phí đón tiếp; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm thẩm định đề nghị trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định. Sau khi có ý kiến đồng ý của lãnh đạo Viện, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự thông báo bằng văn bản cho đơn vị chủ trì và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

3. Trên cơ sở chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đơn vị chủ trì đón Đoàn có trách nhiệm phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đón tiếp và chương trình làm việc của Đoàn; chuẩn bị nội dung, tài liệu làm việc với Đoàn; xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh; đảm bảo các điều kiện về lễ tân và hậu cần trong việc đón tiếp Đoàn; thực hiện các thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh cho Đoàn vào.

4. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp, hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện các quy định về lễ tân ngoại giao; tham gia các hoạt động của Đoàn khi có đề nghị của đơn vị chủ trì hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với đơn vị chủ trì lập dự toán và đảm bảo kinh phí đón Đoàn; đảm bảo các điều kiện về vật chất, hậu cần phục vụ việc tiếp Đoàn(nếu Đoàn vào bằng nguồn kinh phí của Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

6. Sau khi kết thúc hoạt động của Đoàn tại Việt Nam, chậm nhất trong 10 ngày làm việc, Thủ trưởng đơn vị chủ trì đón Đoàn xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Đoàn gửi lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để tổng hợp, quản lý theo quy định.

Nội dung báo cáo gồm: các hoạt động chính; nội dung các cuộc trao đổi, tiếp xúc; kế hoạch triển khai thực hiện các thỏa thuận với đối tác nước ngoài (nếu có); nhận xét, đánh giá và các đề xuất, kiến nghị.

**Điều 25. Đón Đoàn cấp cao**

Việc tổ chức đón tiếp Đoàn cấp cao thăm, làm việc tại Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này và các quy định sau:

1. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch Đoàn vào của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ động liên hệ với các đối tác nước ngoài để xây dựng kế hoạch tổ chức Đoàn vào; báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét quyết định.

2. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và chương trình làm việc của Đoàn tại Việt Nam; xây dựng nội dung tài liệu phục vụ lãnh đạo Viện tiếp, làm việc với Đoàn; thông báo cho Cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam để phối hợp đón tiếp; liên hệ Bộ Công an đề nghị bố trí xe cảnh sát dẫn đường cho Đoàn theo quy định hiện hành; đảm bảo an ninh, an toàn cho Đoàn trong thời gian làm việc tại Việt Nam; phối hợp với các cơ quan tuyên truyền trong và ngoài Ngành đưa tin về hoạt động chính thức của Đoàn; bố trí phiên dịch hoặc liên hệ thuê phiên dịch cho Đoàn; tổ chức các công việc về lễ tân ngoại giao; đảm bảo việc đón tiếp Đoàn trang trọng, hiệu quả, đúng nghi lễ ngoại giao.

3. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đảm bảo các điều kiện về vật chất, hậu cần phục vụ các buổi đón tiếp, hội đàm, làm việc và chiêu đãi Đoàn của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự mua quà tặng đối ngoại cho Đoàn theo quy định và theo chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Sau khi Đoàn kết thúc hoạt động tại Việt Nam, chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự xây dựng dự thảo báo cáo kết quả công tác của Đoàn trình lãnh đạo Viện duyệt, ký gửi Chủ tịch nước và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 26. Đón Đoàn cấp Vụ hoặc khách quốc tế khác**

Việc tổ chức đón tiếp Đoàn cấp Vụ hoặc đoàn khách quốc tế khác được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này và các quy định sau:

1. Đối với Đoàn vào cấp Vụ do Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao chủ trì, tổ chức thực hiện, căn cứ vào kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trương đón tiếp Đoàn; xây dựng kế hoạch đón và chương trình làm việc chi tiết của Đoàn trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

2. Đối với Đoàn vào cấp Vụ do các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao chủ trì, tổ chức thực hiện, căn cứ kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt, đơn vị chủ trì đón tiếp Đoàn vào phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo đề xuất đón Đoàn gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để thẩm định, trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định. Trình tự, thủ tục đề xuất đón Đoàn vào thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này.

3. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao chủ trì tổ chức đón Đoàn vào làm việc tại địa phương, đơn vị chủ trì đón Đoàn có trách nhiệm phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình đón tiếp, làm việc với Đoàn; phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí đón Đoàn; tổ chức thực hiện việc chi và quyết toán chi phí đón Đoàn theo dự toán được duyệt và quy định hiện hành của Nhà nước.

**MỤC 3. TIẾP KHÁCH QUỐC TẾ**

**Điều 27**. **Tiếp khách nước ngoài tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự là đầu mối tiếp nhận đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đến chào xã giao, làm việc với Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Trường hợp khách nước ngoài có văn bản đề nghị đến thăm, làm việc và chào xã giao lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm thẩm định nội dung văn bản đề nghị, báo cáo Viện trưởng xem xét, quyết định về chủ trương, cấp tiếp và thành phần tiếp. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan để tổ chức buổi tiếp. Các cơ quan báo chí của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tham dự và đưa tin theo quy định. Lãnh đạo các đơn vị được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo cùng tham gia tiếp khách có trách nhiệm tham dự đầy đủ; phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chuẩn bị nội dung làm việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị báo cáo lãnh đạo Viện chủ trì tiếp khách (nếu được yêu cầu). Trường hợp không thể tham dự buổi tiếp, Thủ trưởng đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý của lãnh đạo Viện chủ trì việc tiếp.

3. Trường hợp Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tiếp khách nước ngoài có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự thông báo đến các đơn vị để cử đại diện cùng tham dự buổi tiếp; phối hợp chuẩn bị nội dung làm việc với đối tác nước ngoài.

4. Trường hợp các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được đề nghị đón tiếp của phía nước ngoài, đơn vị chủ trì tiếp nhận đề nghị có trách nhiệm lấy ý kiến Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự bằng văn bản trước khi trình lãnh đạo Viện cho phép tiếp khách. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Viện, đơn vị chủ trì tiếp khách chủ động triển khai việc tiếp; chuẩn bị và chịu trách nhiệm về nội dung làm việc với khách nước ngoài; báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kết quả làm việc.

5*.* Trường hợp đối tác nước ngoài đến làm việc với Ban quản lý dự án quốc tế hoặc đơn vị quản lý dự án quốc tế theo chương trình, kế hoạch hoạt động của dự án quốc tế, Ban quản lý dự án hoặc đơn vị quản lý dự án quốc tế chủ trì tổ chức tiếp, làm việc với khách trong khuôn khổ hoạt động của chương trình, dự án quốc tế và theo các quy định của Quy chế này.

6. Cán bộ, công chức được cử tham gia tiếp khách nước ngoài có trách nhiệm ghi chép đầy đủ nội dung và báo cáo Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp về kết quả buổi làm việc.

7. Cán bộ, công chức Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi tiếp và làm việc với khách quốc tế tại trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải có ít nhất hai người cùng tham dự.

**Điều 28. Tiếp khách nước ngoài thăm, làm việc tại địa phương**

1. Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc tại địa phương thực hiện theo kế hoạch được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt; phù hợp với Thông tư số 05/2017/TT-BNG ngày 17/10/2017 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài thăm địa phương; phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; đảm bảo trọng thị, chu đáo, an ninh, an toàn.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới tổ chức thực hiện đón, tiếp khách nước ngoài thăm địa phương.

**Chương V**

**TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ**

**Điều 29. Phạm vi hội nghị, hội thảo quốc tế**

1. Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Hội nghị, hội thảo quốc tế trong khuôn khổ hoạt động của các chương trình, dự án quốc tế.

**Điều 30. Thẩm quyền quyết định tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế**

Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo quy định tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (*gọi tắt là Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg*) và các quy định sau:

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế sau:

a) Hội nghị, hội thảo quốc tế cấp cao, thành viên tham dự là Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao, Viện trưởng Viện Công tố tối cao, Tổng Chưởng lý Cơ quan Chưởng lý hoặc cấp tương đương của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế;

b) Hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến các vấn đề chính trị, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, biên giới, lãnh thổ hoặc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1, Điều 3 Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg.

**Điều 31. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện như sau:

1. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu cho lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan có thẩm quyền liên quan về chủ trương tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

2. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Ngoại giao và cơ quan có thẩm quyền liên quan, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao dự thảo tờ trình tổ chức hội nghị, hội thảo kèm theo đề án tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Viện trưởng duyệt, ký báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, theo dõi. Thời hạn trình chậm nhất là 20 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức.

Đề án tổ chức cần nêu rõ:

a) Lý do, danh nghĩa tổ chức, mục đích;

b) Thời gian và địa điểm tổ chức; địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có);

c) Nội dung, chương trình làm việc và các hoạt động bên lề;

d) Thành phần tham gia tổ chức: Cơ quan Việt Nam, cơ quan nước ngoài, cơ quan tài trợ (nếu có).

đ) Thành phần tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài;

e) Hình thức tổ chức thực hiện;

g) Công tác tuyên truyền;

h) Nguồn kinh phí;

i) Ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

3. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo thực hiện theo đúng đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Sau khi kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự xây dựng dự thảo báo cáo kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao duyệt, ký gửi Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền; đồng gửi Bộ Ngoại giao để theo dõi, tổng hợp.

**Điều 32. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi phát sinh nhu cầu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế xây dựng tờ trình kèm theo đề án tổ chức báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông qua Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự. Thời hạn trình chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến tổ chức. Nội dung, tờ trình và đề án tổ chức hội nghị, hội thảo thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 31 của Quy chế này.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm thẩm định đề xuất của các đơn vị trong thời gian 07 ngày làm việc, xây dựng báo cáo trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định. Sau khi có ý kiến đồng ý của lãnh đạo Viện, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự thông báo bằng văn bản cho đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện.

3. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo đúng đề án đã được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt.

4. Sau khi kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, đơn vị chủ trì báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao bằng văn bản về kết quả hội nghị, hội thảo quốc tế; đồng gửi Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để theo dõi, quản lý theo quy định.

**Điều 33. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong khuôn khổ các chương trình, dự án quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Trách nhiệm của đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo bằng nguồn kinh phí của các chương trình, dự án quốc tế

a) Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới phát sinh nhu cầu tổ chức hội nghị, hội thảo của năm kế tiếp bằng nguồn kinh phí của các dự án quốc tế báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao bằng văn bản thông qua đơn vị quản lý dự án để thẩm định, tổng hợp báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ban chỉ đạo dự án phê duyệt;

Nội dung báo cáo gồm: Lý do, mục đích, nội dung, kết quả đầu ra, thành phần đại biểu, thời gian, địa điểm, kinh phí tổ chức, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp.

b) Việc tổ chức hội nghị, hội thảo được thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch đã được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ban chỉ đạo dự án phê duyệt;

c) Đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo tham luận, các số liệu phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo;

d) Sau khi kết thúc hội nghị, hội thảo, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, đơn vị chủ trì xây dựng báo cáo kết quả hội nghị, hội thảo gửi lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng gửi đơn vị quản lý dự án và Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để theo dõi, quản lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý chương trình, dự án quốc tế

a) Thẩm định, tổng hợp đề nghị của đơn vị đề xuất tổ chức hội nghị, hội thảo trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định. Sau khi có ý kiến của lãnh đạo Viện, đơn vị quản lý dự án làm việc với nhà tài trợ thống nhất hoạt động, trình Ban chỉ đạo dự án phê duyệt;

b) Phối hợp với đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức; quản lý các tài liệu, báo cáo của hội nghị, hội thảo theo quy định hiện hành;

c) Bố trí kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo trong phạm vi kế hoạch được duyệt phù hợp với quy định của nhà tài trợ và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ đơn vị quản lý dự án quốc tế và đơn vị chủ trì để tổ chức hội nghị, hội thảo đúng mục đích, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 34. Trách nhiệm quản lý và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế**

1. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự

a) Là đơn vị đầu mối, giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thống nhất quản lý nhà nước đối với việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện các hội nghị, hội thảo quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo đề án đã được phê duyệt;

d) Báo cáo tổng hợp tình hình tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo

a) Tổ chức thực hiện hội nghị, hội thảo theo kế hoạch, đề án đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo tham luận, thông tin số liệu và các ấn phẩm phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo;

b) Thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo;

c) Kịp thời thông báo cho Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và đơn vị quản lý dự án để phối hợp xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp hội nghị, hội thảo phát sinh những vấn đề nhạy cảm, phức tạp.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, đơn vị quản lý dự án, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lập dự toán kinh phí; tổ chức sử dụng kinh phí phục vụ hội nghị, hội thảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao (trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức bằng nguồn ngân sách Nhà nước).

4. Trách nhiệm của Cục Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan để thẩm định dự toán; cấp kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Hướng dẫn Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới và đơn vị quản lý dự án quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì hội nghị, hội thảo tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến đơn vị mình theo chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Chương VI**

**VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, PHI DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT**

**Điều 35. Phạm vi chương trình, dự án, phi dự án hợp tác quốc tế về pháp luật**

Các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác quốc tế về pháp luật (*gọi chung là chương trình, dự án quốc tế*) mà Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia là các chương trình, dự án quốc tế có mục tiêu hỗ trợ việc xây dựng, phổ biến, triển khai thực hiện pháp luật; tăng cường năng lực cho cán bộ và tăng cường cơ sở vật chất cho ngành Kiểm sát nhân dân phù hợp với các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng hỗ trợ phát triển chính thức không hoàn lại, viện trợ phi Chính phủ của nước ngoài.

**Điều 36. Vận động nguồn ODA và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật**

1. Việc vận động ODA và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật, tham mưu cho lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc đề xuất vận động ODA và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đơn vị đề xuất tiếp nhận viện trợ phi Chính phủ nước ngoài phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự và các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có liên quan thực hiện việc chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ phi Chính phủ theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

**Điều 37. Tiếp nhận, quản lý chương trình, dự án quốc tế**

1. Đối với các chương trình, dự án quốc tế do Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan chủ quản và thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và nhà tài trợ xây dựng văn kiện chương trình, dự án; nội dung kế hoạch hoạt động tổng thể và hằng năm trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

2. Đối với các chương trình, dự án quốc tế do các bộ, ban, ngành khác là cơ quan chủ quản có sự tham gia của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đơn vị chủ trì tham gia chương trình, dự án quốc tế có trách nhiệm lấy ý kiến Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự bằng văn bản trước khi trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc tham gia chương trình, dự án.

**Điều 38. Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế**

1. Căn cứ vào tính chất, hoạt động, quy định văn kiện của chương trình, dự án quốc tế và quy định pháp luật hiện hành, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thành lập Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế và bộ máy giúp việc đối với Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế.

2. Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế có trách nhiệm giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân nhân tối cao quản lý, điều phối, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án quốc tế theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của nhà tài trợ.

**Điều 39. Trách nhiệm quản lý, thực hiện chương trình, dự án quốc tế**

1. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tham mưu lãnh đạo Viện thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các chương trình, dự án quốc tế.

2. Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế hoặc đơn vị được giao quản lý thực hiện chương trình, dự án quốc tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đã được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ban chỉ đạo dự án phê duyệt; báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kết quả thực hiện chương trình, dự án quốc tế.

**Ch­ương VII**

**THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI KHÁC**

**Điều 40. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng do nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng**

1. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự là đầu mối tiếp nhận đề nghị nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng cho tập thể Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cá nhân lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cán bộ, công chức của Ngành kiểm sát nhân dân; phối hợp với Vụ thi đua - Khen thưởng tham mưu cho lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao lấy ý kiến hiệp y bằng văn bản các cơ quan có liên quan; trình cấp có thẩm quyền để xin chủ trương nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài.

2. Hồ sơ, quy trình tiếp nhận các hình thức khen thưởng do nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng thực hiện theo quy định củaQuy chế 272-QĐ/TW và Hướng dẫn 01-HD/BĐNTW, quy định pháp luật về thi đua - khen thưởng của Đảng, Nhà nước và của ngành Kiểm sát nhân dân.

**Điều 41. Tặng các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân nước ngoài**

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới đề xuất, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xin chủ trương xét tặng các hình thức khen thưởng phù hợp cho tập thể, cá nhân nước ngoài có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng triển khai, thực hiện theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng của Đảng, Nhà nước và của ngành Kiểm sát nhân dân. Hồ sơ, quy trình xét tặng các hình thức khen thưởng của Việt Nam cho các tập thể, cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định củaQuy chế 272-QĐ/TW và Hướng dẫn 01-HD/BĐNTW và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 42. Hoạt động thông tin đối ngoại của Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí và các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện hoạt động đưa tin về kết quả hoạt động đối ngoại của Ngành theo quy định.

**Điều 43**. **Việc phóng viên nước ngoài đăng ký phỏng vấn lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

1. Khi nhận được đề nghị của phóng viên nước ngoài đăng ký phỏng vấn lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm thẩm định; phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

2. Trường hợp phóng viên nước ngoài đề nghị phỏng vấn các nội dung liên quan đến vấn đề phức tạp, nhạy cảm, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan hữu quan; sau đó, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

3. Việc tổ chức và thực hiện trả lời phỏng vấn của phóng viên nước ngoài được thực hiện theo quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của ngành Kiểm sát nhân dân.

**Điều 44. Xác nhận chuyên gia nước ngoài làm việc dài hạn tại Việt Nam**

1. Đối với chuyên gia nước ngoài công tác dài hạn tại Việt Nam theo các chương trình, dự án do Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan chủ quản, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp với Ban quản lý chương trình, dự án quốc tế hoặc đơn vị quản lý dự án quốc tế xác nhận chuyên gia theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan.

2. Đối với các trường hợp khác, đơn vị chủ trì tiếp nhận chuyên gia phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự thực hiện thủ tục xác nhận và đăng ký theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

3. Trường hợp học viên, sinh viên nước ngoài học tập tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Ngành, Trường Đại học kiểm sát Hà Nội, Trường Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục xác nhận và đăng ký theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 45**. **Hoạt động lễ tân đối ngoại khác**

1. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động về lễ tân đối ngoại theo quy định của Nhà nước.

2. Hằng năm, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự rà soát, tổng hợp lịch các ngày Quốc khánh, ngày kỷ niệm có ý nghĩa lịch sử lớn của các nước có quan hệ hợp tác với Việt Nam nói chung và Viện kiểm sát nhân dân tối cao nói riêng, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc có hình thức chúc mừng phù hợp.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**

**Điều 46. Nguồn kinh phí**

Kinh phí chi cho các hoạt động đối ngoại của ngành Kiểm sát nhân dân được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp hằng năm cho ngành Kiểm sát nhân dân để tổ chức, thực hiện các hoạt động đối ngoại.

2. Nguồn hỗ trợ ODA của các chương trình, dự án quốc tế mà Viện kiểm sát nhân dân tối cao là đơn vị thụ hưởng.

3. Các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 47. Kinh phí đảm bảo công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; gia nhập các tổ chức quốc tế**

1. Kinh phí cho hoạt động ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; gia nhập các tổ chức quốc tế được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các nguồn tài trợ khác (nếu có).

2. Mức chi cho công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế được được thực hiện theo quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

**Điều 48**. **Xây dựng dự toán,** **quản lý, sử dụng kinh phí** **đối ngoại**

1. Căn cứ vào nhu cầu hợp tác và các nội dung chi cho hoạt động đối ngoại của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới của năm kế tiếp, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí chi cho hoạt động đối ngoại của Ngành trình lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Căn cứ kinh phí đối ngoại của Ngành được cấp hằng năm, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm tham mưu, đề xuất sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

3. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức quản lý, thanh quyết toán các khoản kinh phí chi cho các hoạt động đối ngoại của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo đúng quy định của luật ngân sách và chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 49. Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình, dự án quốc tế**

1. Việc quản lý, chi tiêu kinh phí từ nguồn ODA của các chương trình, dự án quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện theo quy định của pháp luật trong nước có liên quan và quy định của các văn kiện dự án quốc tế.

2. Ban quản lý dự án quốc tế hoặc đơn vị được giao quản lý dự án quốc tế có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định đã cam kết; chấp hành đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý kinh tế, tài chính; báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cấp có thẩm quyền về kết quả và tiến độ giải ngân của chương trình, dự án quốc tế.

3. Đối với các chương trình, dự án quốc tế có quy định vốn đối ứng là đóng góp của Chính phủ Việt Nam, chế độ quản lý chi tiêu phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và văn kiện dự án.

**Điều 50**. **Sử dụng cờ hiệu các nước; in và sử dụng danh thiếp trong hoạt động đối ngoại**

1. Khi lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp và làm việc với khách quốc tế tại trụ sở cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đặt cờ hiệu các nước trên bàn hội đàm phòng làm việc hoặc phòng ký kết văn kiện hợp tác.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cán bộ, công chức Viện kiểm sát nhân dân tối cao trực tiếp thực hiện hoạt động đối ngoại được in danh thiếp để sử dụng trong quan hệ đối ngoại.

**Điều 51. Sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ**

Việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân được thực hiện theo Quy định về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-VKSTC-HTQT&TTTPHS ngày 16/5/2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 52. Quà tặng đối ngoại**

1. Quà tặng đối ngoại cho khách quốc tế là sản phẩm đặc trưng, thể hiện bản sắc văn hóa, dân tộc của Việt Nam. Mức độ quà tặng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo chỉ đạo của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chuẩn bị quà tặng cho khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam; quản lý quà tặng của khách quốc tế tặng chung cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Các cá nhân, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm gửi quà do khách quốc tế tặng chung cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao về Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để quản lý theo quy định. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp nhận, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự đề xuất sử dụng quà tặng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 53. Trang phục trong công tác đối ngoại**

1. Cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân khi tham gia hoạt động đối ngoại, tùy theo tính chất từng đoàn công tác, buổi làm việc và thời tiết cụ thể các vùng miền và theo chỉ đạo của lãnh đạo chủ trì hoạt động đối ngoại, sử dụng trang phục cho phù hợp, đảm bảo trang trọng, lịch sự.

2. Đối với cuộc đón tiếp, hội đàm, làm việc của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu, đề xuất trang phục phù hợp với tính chất của từng sự kiện.

**Điều 54. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại**

Cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân phụ trách công tác đối ngoại được tạo điều kiện tham gia các khoá bồi dưỡng về nghiệp vụ lễ tân đối ngoại, kỹ năng đàm phán quốc tế, các khoá đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ và các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ khác.

**Chương IX**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 55. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2018; thay thế Quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 510/QĐ-VKSTC-HTQT ngày 24/9/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Quy chế về quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân trong việc đón đoàn vào, tổ chức đoàn ra và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-VKSTC ngày 01/02/2012 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới cần bổ sung, các đơn vị phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông qua Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự để được hướng dẫn.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định.

**Điều 56. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân cấp dưới chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự có trách nhiệm tham mưu, giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.